

## BIẾN ĐỔI TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO CỦA NGƯỜI BRU – VÂN KIỀU TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY (TRƯỜNG HỢP XÃ EA HIU, HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK)

**Bôn Si Môn Ca Na An<sup>(1)</sup>**

(1) Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – VNU HCM

Ngày nhận bài 25/10/2024; Chấp nhận đăng 15/11/2024

Liên hệ email: ancana2000@yahoo.com

### **Tóm tắt**

Trong những năm gần đây do tác động nhiều yếu tố khác nhau đã dẫn đến sự biến đổi tín ngưỡng truyền thống của cộng đồng Bru – Vân Kiều ở Đắk Lắk. Bằng phương pháp nghiên cứu Nhân học/Dân tộc học bài viết chỉ ra từ 1975 đến nay có hơn 60% dân số người Bru – Vân Kiều ở địa bàn xã Ea Hiu, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk chuyển đổi từ tín ngưỡng truyền thống sang tôn giáo mới (Thiên Chúa giáo và Tin lành). Luận bài viết này chỉ ra rằng, sự biến đổi trên là tất yếu trong quá trình vận động và phát triển xã hội. Sự biến đổi này diễn ra theo hai hướng tích cực và tiêu cực dẫn đến sự xung đột giá trị giữa cái cũ và cái mới. Trong đó cái mới đang đi tiên phong giúp cộng đồng Bru – Vân Kiều cải thiện đời sống kinh tế, thực hiện nếp sống mới, văn minh, tiến bộ nhưng ngược lại cũng chính tôn giáo mới đang làm phai mờ tín ngưỡng truyền thống, làm mất đi bản sắc văn hóa độc đáo của người Bru – Vân Kiều hiện nay.

**Từ khóa:** biến đổi, Bru – Vân Kiều, tác nhân, tín ngưỡng – tôn giáo, thích nghi

### **Abstract**

**CHANGES IN BELIEFS AND RELIGION OF BRU – VAN KIEU  
COMMUNITY AT PRESENT (CASE OF EA HIU COMMUNE, KRONG PAC  
DISTRICT, DAK LAK PROVINCE)**

In recent years, due to the impact of many different factors, the traditional beliefs of the Bru – Van Kieu community in Dak Lak have changed. By the research method of Anthropology/Ethnography, the article shows that from 1975 to now, more than 60% of the Bru – Van Kieu population in Ea Hiu commune, Krong Pac district, Dak Lak province have converted from traditional beliefs to new religions (Catholicism and Protestantism). The argument of this article is that the above changes are inevitable in the process of social movement and development. However, this change takes place in two positive and negative directions, leading to a conflict of values between the old and the new. In which, the new is taking the lead in helping the Bru – Van Kieu community improve their economic life, implement a new, civilized, and progressive lifestyle, but on the contrary, it is the new religion that is fading traditional beliefs, losing the unique cultural identity of the Bru – Van Kieu people today.

## 1. Đặt vấn đề

Người Bru – Vân Kiều thuộc nhóm ngôn ngữ Môn – Khmer, ngữ hệ Nam Á, cư trú rải rác ở vùng núi Trường Sơn - Tây Nguyên ở Việt Nam và một số sinh sống ở vùng biên nước Lào (Viện Dân tộc học, 1979). Năm 2019, dân tộc Bru – Vân Kiều ở Việt Nam có tổng dân số khoảng 94.598 người, trong đó cư trú ở Đắk Lắk là 3.647 người, chiếm 3,76% tổng số người Bru – Vân Kiều tại Việt Nam (Tổng cục thống kê, 2020).

Đặc điểm chung của người Bru – Vân Kiều là theo thiết chế phụ hệ, làm nương rẫy, chăn nuôi gia súc, gia cầm, thờ cúng tổ tiên và tín ngưỡng đa thần. Tuy nhiên, trong quá trình sinh sống, do điều kiện cư trú, môi trường sinh thái, bối cảnh lịch sử, sự giao lưu, tiếp xúc với nhiều dân tộc khác... đã làm cho văn hóa của cộng đồng Bru – Vân Kiều biến đổi sâu sắc trên nhiều bình diện, đặc biệt là biến đổi trong văn hóa tín ngưỡng, tôn giáo truyền thống. Hiện nay, đa số số người Bru – Vân Kiều trong cộng đồng đã bỏ tín ngưỡng truyền thống để đi theo tôn giáo mới là Tin Lành và Thiên Chúa giáo qua sự truyền đạo của các mục sư hay linh mục, du các tôn giáo này thuộc tôn giáo mới, khác hẳn so với tôn giáo truyền thống nhưng họ có đức tin nơi tôn giáo mới theo nhận thức của họ. Hiện nay theo số liệu mới nhất chúng tôi thu thập được thì trong toàn xã có 1.451 hộ với 6.728 nhân khẩu. Trong đó người Bru – Vân Kiều có tổng số 3.563 người với 668 hộ chiếm 54,29%, cụ thể là: hộ heo tín ngưỡng truyền thống có 271 hộ; hộ theo tôn giáo mới (Thiên Chúa giáo và Tin lành) có 397 hộ (chiếm 59,43 %) (UBND xã Ea Hiu, 2021).

Ở phạm vi bài viết này, chúng tôi muốn đi tìm hiểu thực trạng của sự biến đổi tín ngưỡng, tôn giáo của người Bru – Vân Kiều ra sao? Nguyên nhân nào dẫn đến sự biến đổi ấy? Hậu quả của sự biến đổi có ảnh hưởng như thế nào đối với đời sống kinh tế, văn hóa xã hội của người Bru – Vân Kiều ở tỉnh Đắk Lắk. Bài viết này sử dụng phương pháp nghiên cứu dân tộc học như phương pháp điền dã, phỏng vấn nhanh, phỏng vấn sâu, quan sát tham dự để thu thập dữ liệu hình thành luận cứ, luận chứng để trả lời những câu hỏi trên.

## 2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Từ đầu thế kỷ XX đến nay đã có một số công trình nghiên cứu về người Bru – Vân Kiều. Công trình đầu tiên phải kể đến có lẽ là các nhà thám hiểm, nhà Khảo cổ học người Pháp như Francois Jules Harmand (1879 đến 1880), Dutreuil De Rhins (1879), Colani (1936)... Sau đó đó là đến tác giả người Mỹ, tiêu biểu là các công trình của tác giả người Mỹ là Joann Schrock (1966), *Minority Groups in the Republic of Vietnam* (Các nhóm thiểu số ở Việt Nam Cộng hòa); Tác giả Gabor Vargya (1998, 2008), *Người Bru qua một thế kỷ văn và tác phẩm bất chấp định mệnh - Văn hóa và phong tục tập quán người Bru – Vân Kiều*. Sau 1975 có nhiều tác giả Việt Nam nghiên cứu về người Bru – Vân Kiều như Không Diễm (1976), Chu Thái Sơn (2009), Nguyễn Văn Mạnh và cộng sự (2001, 2004), Y Thi (2007), Đỗ Hữu Hà (2012),... Những công trình nghiên cứu nêu trên chỉ giới thiệu cơ bản về ngôn ngữ, phong tục tập quán, văn hóa của người Bru – Vân Kiều, còn vấn đề chuyển đổi, tín ngưỡng, tôn giáo của người Bru – Vân Kiều thì chưa có tác giả nào nghiên cứu một cách có hệ thống. Vì vậy nghiên cứu đề tài này là cần thiết.

## 3. Phương pháp và lý thuyết nghiên cứu

### 3.1. Về phương pháp

Để thực hiện nghiên cứu này chúng tôi đã tiến hành điền dã trong suốt thời gian 4 năm (2020-2024) tại địa bàn người Bru – Vân Kiều ở xã Ea Hiu, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk

để tìm hiểu sự biến đổi tín ngưỡng – tôn giáo và nguyên nhân tại sao người Bru – Vân Kiều chuyển đổi tôn giáo. Để tìm hiểu việc này, chúng tôi tiến hành khảo sát 8/10 thôn tại xã Ea Hiu, huyện Krông Pắc, nơi có người Bru – Vân Kiều tập trung sinh sống đông nhất. Ở đây chúng tôi tiến hành phỏng vấn sâu bán cấu trúc khoảng 100 người trong đó có 70 người theo tôn giáo mới (Thiên Chúa giáo, Tin lành) và 30 người theo tín ngưỡng truyền thống. Trong đó có các mẫu được chọn phỏng vấn bao gồm các thành phần xã hội như cán bộ xã, già làng, thầy cúng, mục sư, ban trị sự, nông dân... Bên cạnh điền dã, phỏng vấn chúng tôi còn tiến hành quan sát tham dự hơn 30 nghi lễ tín ngưỡng dân gian, các lễ cưới, tang ma truyền thống đồng thời bản thân tôi cũng là tín đồ Tin lành nên hàng tuần cũng thường tham dự lễ ở nhà thờ và các lễ nghi khác của cộng đồng người người Bru theo Thiên Chúa giáo và Tin lành. Hướng tiếp cận nghiên cứu này theo chiều lịch đại, vì tôn giáo mới đã xâm nhập vào từ lâu ở cộng đồng Bru – Vân Kiều nhưng đến sau 1975 mới bắt đầu phát triển đến nay. Vì thế, để thấy được bức tranh tổng thể của sự biến đổi tôn giáo Bru – Vân Kiều tôi phải đi ngược thời gian phỏng vấn hỏi cố theo lịch đại. Tuy nhiên, do bài viết tạp chí có hạn, nên chúng tôi khó có thể đưa hết những tài liệu nghiên cứu vào mà chỉ dẫn chứng một vài số liệu nghiên cứu, phỏng vấn tiêu biểu để làm rõ luận cứ và luận điểm nêu ra.

### 3.2. Về lý thuyết

Để lý giải và trả lời câu hỏi trên chúng tôi sử dụng hai lý thuyết cơ bản: Lý thuyết kinh tế - chính trị và thuyết về giao lưu tiếp biến văn hóa, xin được nêu tóm tắt những ý chính như sau.

Lý thuyết kinh tế - chính trị: Lý thuyết này ra đời vào thế kỷ XVIII có nguồn gốc từ lý thuyết kinh tế - chính trị dựa trên học thuyết Lao động về giá trị. Nội dung lý thuyết đề cập đến mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị ở mỗi quốc gia hay giữa các quốc gia với nhau. Cụ thể lý thuyết này đi tìm mối quan hệ giữa hệ thống sản xuất với hệ thống pháp lý; giữa hải quan với chính phủ; giữa nhà sản xuất với người tiêu dùng trong bối cảnh lịch sử, xã hội, chính trị cụ thể... Mặt khác, lý thuyết này còn tìm cách làm sao để cho các tổ chức chính trị - xã hội của các nước tư bản chủ nghĩa và các nước xã hội chủ nghĩa có thể kết nối, tương tác với nhau trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội... (Stanley Jevons, 1879). Theo đó, chúng tôi vận dụng lý thuyết này để xem xét những hành vi, hoạt động của con người, tộc người, cụ thể ở đây là người Bru – Vân Kiều ở Đắk Lắk trong bối cảnh lịch sử, văn hóa, xã hội, chính trị ở địa phương và ở cả nước.

Thuật ngữ giao lưu và tiếp biến văn hóa do Ratxén (1844-1904) - nhà nghiên cứu người Đức đưa ra trong tác phẩm Địa lý học nhân loại có nghĩa là “quá trình tiếp xúc, trao đổi, ảnh hưởng qua lại lẫn nhau giữa hai nền văn hóa”. Tiếp biến văn hóa (acculturation) là kết quả của sự giao lưu, tiếp xúc thường xuyên giữa hai nền văn hóa... Trong quá trình tiếp thu, một khi yếu tố văn hóa đã được chấp nhận vào một nền văn hóa mới, các yếu tố văn hóa này có thể sẽ thay đổi về dạng thức và chức năng, chẳng hạn về thức ăn (KFC, pizza)... (Nhân học Đại cương, 2023).

Dựa trên lý thuyết, bài viết này tìm hiểu, lý giải quá trình, nguyên nhân cũng như tác động của sự chuyển đổi từ tín ngưỡng truyền thống sang tín ngưỡng tôn giáo mới như thế nào trong cộng đồng của người Bru – Vân Kiều trên địa bàn xã Ea Hiu, huyện Krông Pắc trong bối cảnh hội nhập hiện nay.

## 4. Kết quả nghiên cứu và những vấn đề cần thảo luận

### 4.1. Bối cảnh và những nguyên nhân dẫn đến sự biến đổi

Trước 1975, người Bru – Vân Kiều theo tín ngưỡng đa thần, xem mọi vật đều có linh hồn, họ thờ thần đất, nước, núi, sông và ông bà tổ tiên. Với phương thức canh tác nương rẫy theo chu kỳ như phát rừng (pachah), dọn rừng (rayam), chọt lỗ (choat), tra hạt (choi), làm cỏ (tabát), thu hoạch (sot sarô) là chính. Theo chu kỳ này họ có những lễ cúng rẫy riêng, cúng từ khi chọn đất rừng làm rẫy cho đến mùa thu hoạch. Bên cạnh lễ cúng đó họ còn có những lễ cúng liên quan đến chu kỳ vòng người như lễ trưởng thành (toâr), lễ cưới, tang ma (cumuiq) và lễ nghi cộng đồng như lễ cúng bến nước (ntrin đơq), lễ đâm trâu (choat tariac) ... Tất cả những nghi lễ này là những thành tố quan trọng làm nổi bật bản sắc văn hóa Bru – Vân Kiều.

Sau năm 1975, đất nước thống nhất cùng tiến lên xây dựng Chủ nghĩa xã hội. Theo đó Đảng - Nhà nước ra nhiều chính sách phát triển kinh tế - xã hội - văn hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Chẳng hạn như “Quyết định số 656-TTg ngày 4/10/1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nguyên thời kỳ 1996-2000 và 2010”; “Chỉ thị số 39/1998/CT-TTg ngày 3/12/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh công tác văn hóa - thông tin ở miền núi và vùng đồng bào các dân tộc thiểu số” .. (Trần Nam Sơn – Lê Hải Anh, 2001). Kết quả những chính sách đó đã làm thay đổi bộ mặt các dân tộc thiểu số; nhất là đã ổn định được cuộc sống, tránh di canh, di cư; cơ sở hạ tầng hoàn chỉnh như điện, đường, trường, trạm, tạo đà phát triển bền vững kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, về mặt văn hóa, Nhà nước cũng có quan tâm “đẩy mạnh công tác văn hóa - thông tin ở miền núi và vùng đồng bào các dân tộc thiểu số”. Theo đó Nhà nước vận động triển khai toàn dân thực hiện nếp sống mới, văn hóa mới và bài trừ mê tín dị đoan. Từ đây, một số nghi lễ theo tín ngưỡng truyền thống của người Bru – Vân Kiều mất dần và một số nghi lễ còn lại cũng biến đổi cho phù hợp với môi trường kinh tế, xã hội và bối cảnh lịch sử mới.

Lợi dụng chính sách xây dựng lối sống mới, bài trừ mê tín dị đoan, tôn giáo mới (Thiên Chúa, Tin lành) len lỏi vào vùng đồng bào dân tộc thiểu số, trong đó có người Bru – Vân Kiều bằng nhiều hình thức khác nhau, hỗ trợ kinh tế, giúp đỡ các gia đình khó khăn, làm từ thiện như nuôi dạy trẻ em mồ côi ... Từ đó đã lôi cuốn được một bộ phận người Bru – Vân Kiều đến với Chúa ngày gia càng tăng.

Đặc biệt sau 1986, đất nước ta đổi mới và đến năm 1991 trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội, Đảng khẳng định: "Phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước" (1991). Chính sách, đường lối, chủ trương đúng đắn đó đã cải thiện đời sống kinh tế của người Bru – Vân Kiều. Đi theo đó đất nước mở cửa đã giúp các dân tộc hội nhập, kết nối rộng rãi không những các vùng miền trong nước và cả nước ngoài. Từ đó người Bru – Vân Kiều cũng có điều kiện sống xen cư và giao lưu với tộc người khác, nhất là phương tiện truyền thông hiện đại đã tuyên truyền nhiều luồng văn hóa mới và nhiều thành tựu khoa học kỹ thuật mới. Kết quả sau 1986 đến nay đời sống người Bru - Vân Kiều có kinh tế phát triển, nhà nước xây dựng hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng như điện đường, trường, trạm ... Từ đó nhận thức của người Bru – Vân Kiều cũng biến đổi phù hợp với lối sống mới.

Tất cả những nguyên nhân trên như chính sách Đảng - Nhà nước, tôn giáo mới và quá trình giao lưu hội nhập đã dẫn đến sự biến đổi kinh tế - xã hội, trong đó có sự biến đổi tín ngưỡng, tôn giáo của người Bru – Vân Kiều ở xã Ea Hiu, tỉnh Đắk Lắk.

## 4.2. Kết quả của sự biến đổi

### 4.2.1. Sự biến đổi niềm tin và nghi lễ truyền thống

Như trên đã trình bày, những nhân tố đó có tác động dẫn đến sự biến đổi tín ngưỡng, tôn giáo của người Bru – Vân Kiều nhưng không phải biến đổi một cách nhảy vọt mà biến đổi dần dần theo thời gian năm tháng. Thời gian chuyển đổi rõ nét nhất trong giai đoạn từ 1975-2015. Sau năm 1975, người Bru – Vân Kiều bắt đầu bỏ dần tín ngưỡng truyền thống. Khái niệm về thần Yiang, vấn đề linh thiêng theo tín ngưỡng dân gian bắt đầu giảm dần; một số nghi lễ cúng truyền thống như cúng rẫy, cúng bên nước, lễ đâm trâu biến mất; một số nghi lễ còn tồn tại nhưng bị cải biên như rút ngắn lại thời gian, nghi thức cúng lễ và lễ vật dâng cúng, cụ thể như sau.

#### • Rút ngắn thời gian nghi lễ:

Ngày xưa, một số nghi lễ truyền thống của người Bru – Vân Kiều thường diễn ra khoảng một buổi là kết thúc, nhưng có một số nghi lễ cũng kéo dài đến vài ngày. Ngày nay, nghi lễ truyền thống mà kéo thời gian là không cần thiết, không còn phù hợp với lối sống mới, phương thức sản xuất mới. Một thông tin viên khi phỏng vấn được trả lời như sau:

Ngày xưa, mỗi khi người Bru – Vân Kiều có tổ chức lễ cúng thần (Yiang) thì phải chuẩn bị rất nhiều lễ vật để dâng cúng như gà, heo, dê, nếp... và thời gian cúng có thể kéo dài một buổi hoặc hơn cả ngày, điều này dẫn đến mất nhiều thời gian và rất tốn kém. Ngày nay, người Bru – Vân Kiều đã ý thức được rằng việc tổ chức với chuẩn bị nhiều lễ vật cúng như vậy là quá rườm rà, không cần thiết và không phù hợp trong đời sống hiện tại (Ai Ngọc Ralu, nam, tuổi 60, tháng 5/2021).

#### • Một số nghi lễ không còn phù hợp:

Lễ cúng rẫy: Ngày nay, đa số giới trẻ người Bru Vân Kiều cho rằng nghi lễ truyền thống không còn phù hợp với cuộc sống mới như lễ nghi cúng thổ thần, lễ nghi cúng rẫy, nghi lễ cúng thần sông, thần suối... Sở dĩ, trước đây, người Bru – Vân Kiều có lễ cúng nương rẫy là vì mọi việc sản xuất đều phụ thuộc vào thiên nhiên. Tuy nhiên, ngày nay người Bru – Vân Kiều đã biết áp dụng khoa học - kỹ thuật - công nghệ vào sản xuất nên đã chế ngự được một phần của tự nhiên đem lại năng suất cao cho cây trồng và vật nuôi. Từ đó lễ nghi truyền thống không còn ý nghĩa và tác dụng nữa. Một thông tin viên khi phỏng vấn được trả lời như sau:

Trước đây người dân tộc Bru – Vân Kiều chúng tôi chỉ biết bảm nương làm rẫy, chỉ biết trồng lúa, trồng mì, trồng sắn để ăn cho nên lúc nào kinh tế gia đình không phát triển dẫn đến nghèo túng triền miên. Trong những năm gần đây, nhờ học hỏi theo người Kinh mà người dân tộc Bru – Vân Kiều đã tiếp cận được khoa học - kỹ thuật mới và từ đó chúng tôi biết làm kinh tế, biết trồng các loại cây đem lại kinh tế cao bán ra thị trường, giá tiền tương đối cao. Từ đó nhiều gia đình có tiền xây nhà, mua xe máy cày, xe máy phục vụ nhu cầu cuộc sống tốt hơn. Cũng do đó người Bru – Vân Kiều ít cúng lễ cho thần linh (Thanh Khen, nam, 65 tuổi, nguyên cán bộ xã, tháng 5/2021).

Lễ cúng thần đất: Trước đây, người Bru – Vân Kiều thường xuyên cúng thần đất, thần rừng, thần sông, thần suối và cúng rẫy, ruộng, vườn. Tuy nhiên, trong những năm gần đây người Bru – Vân Kiều không còn thực hiện một số nghi lễ trên nữa. Bởi vì đa số đất đai, rừng là thuộc quyền sở hữu của nhà nước không còn thuộc quyền sở hữu của cộng đồng như trước đây; mặt khác những lễ nghi đó không còn phù hợp với lối sống hiện đại; một phần do những thầy cúng lớn tuổi cũng mất đi không ai đứng ra cúng lễ. Một thông tin được phỏng vấn trả lời như sau:

Trước đây, gia đình em thường xuyên cúng thần đất, thần rừng, thần sông, thần suối và mỗi khi gia đình chuẩn bị làm nương làm rẫy, thì phải cúng thần rẫy rất tốn kém. Còn bây giờ, đối với giới trẻ chúng em không quan tâm đến việc cúng như vậy nữa vì không còn phù hợp với lối sống mới. (Ai Rakuol, 27 tuổi, nam, tháng 5/2012).

Giảm về quy mô nghi lễ và số lượng lễ vật dâng cúng: Hiện nay, lễ nghi truyền thống ở người Bru – Vân Kiều chỉ còn tồn tại lễ cưới và tang ma ở một nhóm nhỏ theo tín ngưỡng truyền thống. Tuy nhiên lễ này đã giảm bớt về quy mô, đơn giản hóa lễ nghi và cắt bớt một số quy trình rườm rà, phức tạp, mất thời gian. Cụ thể trong lễ tang, lễ cưới đã giảm bớt số lượng lễ vật cúng tế như giết nhiều trâu, bò, heo, gà làm thịt; giảm bớt người tham gia, rút ngắn thời gian tổ chức lễ từ 7 ngày còn 3 ngày. Biến đổi rõ nhất trong khâu này là một số gia đình theo tôn giáo mới tổ chức lễ nghi ở nhà thờ và một số gia đình đặt dịch vụ đám tang, đám cưới qua người Kinh. Chúng tôi có phỏng vấn vấn đề này, một thông tin viên trả lời như sau:

“Bây giờ rồi không có thời gian làm ăn, nên không cần làm lễ tập trung đông người. Hiện nay nhiều dịch vụ, ngoài chợ cái gì cũng mua được nên một số nghi lễ không cần cả dòng họ tập trung tham gia mà chỉ có người gia đình và một số bà con thân cận đến giúp là đủ. Điều này sẽ giảm bớt về quy mô cũng như về số lượng từ đó giảm bớt gánh nặng tài chính cho gia đình đứng ra tổ chức lễ. ( Ai Tình, tuổi 43, nam, tháng 5/2021).

Đến nay, đa số người Bru – Vân Kiều đã chuyển đổi tôn giáo vào đạo Thiên Chúa giáo hay Tin lành. Vì thế những nghi lễ, phong tục, tập quán truyền thống chỉ còn giữ lại ở vài người già. Tuy nhiên họ chỉ thực hiện nghi lễ truyền thống cúng bái thần Yiang khi họ hoặc các thành viên trong gia đình đau ốm, bệnh tật để xin thần linh (yiang) phù hộ chữa khỏi bệnh. Xu hướng tín ngưỡng truyền thống của người Bru sẽ biến mất theo thời gian nhường chỗ cho tôn giáo mới.

#### 4.2.2. Người Bru – Vân Kiều cải đạo sang tôn giáo mới

Từ những nguyên nhân nêu trên dẫn đến người Bru – Vân Kiều đã cải đạo sang tôn giáo mới (Thiên chúa giáo và Tin lành). Kết quả đến nay người Bru – Vân Kiều ở xã Ea Hiu, huyện Krông, Đắk Lắk có khoảng 3.563 người, trong đó có khoảng 573 người theo đạo Thiên Chúa giáo (chiếm 16,08%) và khoảng 1.370 người theo Tin lành (38,45%), còn lại là tôn giáo khác 1.620 người (chiếm 45,47%). (UBND xã Ea Hiu, 2021).



Lý do những người Bru – Vân Kiều theo Thiên Chúa giáo và Tin Lành từ bỏ tín ngưỡng truyền thống vì cho rằng Đức Chúa Trời là trên hết nên chỉ thờ duy nhất một Đức Chúa Trời mà thôi. Họ lấy Kinh thánh làm kim chỉ nam trong sinh hoạt tôn giáo cũng trong cuộc sống hằng ngày. Trong nhà, họ không có bàn thờ cúng tổ tiên (yiang chéng)

như tín ngưỡng truyền thống mà thay vào đó là những bàn thờ Chúa. Hàng ngày họ cầu nguyện ở nhà và thường xuyên đi đến nhà thờ làm lễ vào mỗi buổi Chủ nhật hàng tuần. Một thông tin viên, trả lời câu hỏi chúng tôi như sau:

“Trước đây, lúc chúng tôi chưa tin chúa, gia đình chúng tôi phải lập bàn thờ cúng để thờ cúng thần linh, cúng ông bà tổ tiên và cứ hàng tháng, hàng năm, chúng tôi phải dâng lễ vật cúng như gà, xôi, rượu... Nhưng từ khi chúng tôi tin Chúa, thì đời sống của họ không còn phụ thuộc vào các vị thần nữa, họ không còn thờ cúng ông bà tổ tiên nữa, thay vào đó họ chỉ thờ mỗi Đức Chúa Trời và cầu nguyện Đức Chúa Trời mà thôi. (Ai Méc, 46 tuổi, Ban trị sự, tháng 5/ 2021)”.

Do không tin thần linh nên khi có vấn đề gì về cá nhân hay gia đình thì họ không đến tìm thầy cúng, thầy bói (mul) nữa. Mà mỗi khi đau ốm, việc đầu tiên họ làm đến gặp ông mục sư, ban trị sự hội thánh để nhờ họ đến nhà cầu nguyện Đức Chúa Trời cho người đau ốm khỏi bệnh, sau đó đưa người bệnh đi bệnh viện. Chúng tôi phỏng vấn một thông tin viên về vấn đề này, kết quả như sau:

“Trước đây, cộng đồng dân tộc Bru-Vân Kiều luôn tin vào vạn vật hữu linh, luôn thờ cúng tổ tiên, luôn thờ cúng các vị thần bởi vì nó đã ăn sâu trong tâm thức của cộng đồng người Bru-Vân Kiều chúng tôi. Mỗi khi đau ốm, việc đầu tiên chúng tôi làm là đi nhờ thầy cúng bói để tìm ra nguyên nhân bị bệnh rồi chuẩn bị lễ vật cúng bái rất tốn kém. Nhưng sau khi chúng tôi tin Chúa, chúng tôi không thờ cúng vạn vật hữu linh nữa, không thờ cúng các vị thần nữa. Mỗi khi bị đau ốm, việc đầu tiên chúng tôi làm là mời ông Mục sư, ban trị sự hội thánh đến để cầu nguyện cho người bị đau, rồi sau đó chúng tôi đưa người đau đến bệnh viện khám. Chúng tôi không tốn kém về lễ vật cúng như trước đây nữa. (Pá Diêm, 57 tuổi, Ban trị sự, tháng 5/ 2021).”

Tương tự như vậy, mỗi khi có việc trong làng họ không tìm đến già làng mà họ tìm đến mục sư để giúp đỡ giải quyết. Mỗi khi gia đình có lễ cưới, tang ma họ đều nhờ mục sư, dịch vụ nhà thờ giúp đỡ tổ chức. Nhà thờ giúp làm nhà tang lễ, cho mượn ly chén, xoong chảo, bàn ghế và cả tiền để tổ chức tang lễ hoặc cưới gã. Dĩ nhiên mỗi buổi lễ đều có mục sư đến cầu nguyện, cầu nguyện cả ở nhà và nhà thờ theo nghi thức văn hóa tôn giáo phương Tây không có bóng dáng gì của tín ngưỡng truyền thống. Một thông tin viên trả lời vấn đề như sau:

Ngày xưa, mỗi khi gia đình trong làng có việc như lễ cưới, tang ma, cúng thầy...chúng tôi đến gặp già làng hay thầy mo để giải quyết mọi việc để hỗ trợ gia đình. Còn bây giờ, sau khi chúng tôi tin chúa, mỗi khi gia đình có lễ cưới, tang ma...thì chúng tôi tìm đến ông mục sư để giúp đỡ giải quyết tổ chức mọi công việc và chúng tôi thấy mọi công việc đều suôn sẻ. (Pá Khâm Chai, 38 tuổi, tín hữu, tháng 5/2021).

Tôn giáo mới làm cho mối quan hệ cộng đồng, bà con dòng họ, làng xã của người Bru Vân Kiều không còn bền chặt như xưa. Họ hướng đến gắn kết với các hội, nhóm nhà thờ. Những hội nhóm này thường liên kết chặt chẽ với nhau và thường sinh hoạt tại nhà thờ. Thông qua nhà thờ, hội nhóm có thể giúp vốn cho người Bru – Vân Kiều làm ăn kinh tế, nâng cao trí thức, thực hiện nếp sống văn minh.

Tất cả những biến đổi trên theo chiều hướng tiêu cực và tích cực. Tiêu cực là người theo tôn giáo mới đã đoạn tuyệt với văn hóa truyền thống, xu hướng văn hóa truyền thống mặc dù là tài sản quý giá nhưng sẽ tụt mất khỏi tầm tay của người Bru – Vân Kiều trong tương lai không xa. Mặt tích cực, tôn giáo mới đã làm thay đổi nhận thức mới của người Bru – Vân Kiều, không chỉ có nhận thức về tín ngưỡng, tôn giáo mà còn thay đổi về quan

điểm lối sống, đạo đức, các làm ăn kinh tế. Nhờ đó, cộng thêm với chính sách phát triển ưu việt của nhà nước đã làm cho cộng đồng Bru – Vân Kiều có đời sống kinh tế phát triển, ấm no, hạnh phúc.

## 5. Kết luận

Biến đổi tín ngưỡng, tôn giáo là một quy luật của sự vận động diễn ra ở nhiều nơi, ở nhiều tôn giáo trong quá trình lịch sử. Hiện nay do nhiều nguyên nhân khác nhau, tín ngưỡng truyền thống của người Bru – Vân Kiều đã và đang biến đổi trên mọi khía cạnh như quan niệm về nhân sinh, về các vị thần linh, cách thờ cúng các vị thần, thờ cúng tổ tiên, thực hành nghi lễ ... Nhưng rõ nhất là cộng đồng Bru – Vân Kiều đang biến đổi dần từ tín ngưỡng đa thần (tín ngưỡng truyền thống) sang tôn giáo mới (độc thần) như Thiên Chúa và Tin lành.

Sự biến đổi trên đã phân chia cộng đồng Bru – Vân Kiều làm hai cộng đồng nhỏ mang theo hai theo hai đức tin khác nhau: Một nhóm còn lưu giữ tín ngưỡng truyền thống, tin vào đa thần (vạn vật hữu linh), thờ cúng tổ tiên gắn với những câu chuyện huyền thoại, hoang đường. Ngược lại nhóm người theo giáo mới trong cộng đồng người Bru – Vân Kiều chỉ tin duy nhất vào đấng Chúa Trời của đạo Thiên Chúa, Tin lành, hướng vào kinh Cựu Ước và Tân ước, rời bỏ tín ngưỡng truyền thống, tục thờ cúng tổ tiên, hướng về triết lý hiện sinh, chăm lo cuộc sống con người hiện tại hơn là việc thực hành cầu cúng hàng ngày như những tín đồ theo tín ngưỡng truyền thống.

Sự biến đổi tín ngưỡng, tôn giáo góp phần làm đa dạng thêm tín ngưỡng, tôn giáo trong xã hội của người Bru – Vân Kiều. Tuy nhiên trong quá trình vận động hai nhóm tín đồ này (tín đồ theo tín ngưỡng truyền thống và tín đồ theo tôn giáo mới) phát sinh mâu thuẫn nội tại, xung đột hệ giá trị văn hóa – tôn giáo giữa cái cũ và cái mới. Nhóm cộng đồng theo tín ngưỡng truyền thống luôn muốn bảo vệ, bảo tồn cái cũ như là một phần hồn của văn hóa dân tộc. Ngược lại, nhóm cộng đồng theo tôn giáo mới muốn từ bỏ tín ngưỡng truyền thống, vì cho rằng là không còn phù hợp với thời đại mới, nếp sống mới trong bối cảnh hội nhập hiện nay.

Nguyên nhân dẫn đến sự biến đổi đó được đúc kết có ba nguyên nhân chính: Chính sách của Đảng – Nhà nước, yếu tố tôn giáo mới, quá trình giao lưu và tiếp xúc tộc người.

Thiết nghĩ tín ngưỡng, tôn giáo là một phạm trù lịch sử nên luôn có sự vận động và biến đổi. Mỗi nhóm tín ngưỡng, tôn giáo đều có yếu tố tích cực và tiêu cực. Vấn đề làm sao cộng đồng Bru – Vân Kiều luôn thích ứng với mọi thời đại, tiếp tục gạn đục khơi trong, bảo tồn truyền thống tín ngưỡng quý báu, đồng thời tiếp thu, tái tạo văn hóa, tôn giáo mới trên nền tảng văn hóa, tín ngưỡng truyền thống để làm phong phú bản sắc của mình trong quá trình hội nhập hiện nay.

### *Cam kết*

*Bài viết này là kết quả của một phần trong luận án tiến sĩ của tôi tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (2017 - 2024). Địa bàn nghiên cứu, thu thập dữ liệu tại xã Ea Hiu, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. Những dữ liệu và kết quả nghiên cứu trong bài này chỉ phục vụ mục đích khoa học và cam kết sẽ không xung đột lợi ích với bất cứ ai.*

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Buckse Andrew and Glazier D. Stephen (chủ biên, 2003). *The anthropology of religious conversion*. Rowman & Littlefield Publishers.
- [2] Bùi Thị Thủy (2020). *Xu hướng biến đổi tôn giáo và đời sống tôn giáo ở Việt Nam hiện nay*. NXB Khoa học Xã hội.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (1991). *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội*. NXB Sự thật.
- [4] Hùng Lý (1963). *Mỹ - Diệm và đạo Thiên chúa giáo ở Miền Nam*. NXB Phổ thông.
- [5] Huỳnh Ngọc Thu (2014). Chuyển đổi tôn giáo: sự lựa chọn duy lý của người Mnông (thôn Đắk Nhan, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước). *Tap chí Nghiên cứu Tôn giáo*. Số 9(135).
- [6] Khoa Nhân học (2023). *Nhân học Đại cương*. NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- [7] Lý Tùng Hiếu (2007). *Đặc điểm về cấu tạo từ và về văn hóa Bru và Việt qua sự so sánh từ vựng của hai ngôn ngữ này*. Luận án Tiến sĩ. Viện Khoa học Xã hội vùng Nam bộ.
- [8] Nguyễn Quang Hưng (2016). *Tôn giáo và văn hóa, Lý thuyết cơ bản và giải pháp định hướng khai thác các giá văn hóa tôn giáo phục vụ phát triển xã hội Việt Nam hiện nay*. NXB. Tri thức.
- [9] Nguyễn Thị Quế Hương (chủ biên, 2020). *Biến đổi của Công giáo đối với phát triển xã hội ở Việt Nam hiện nay*. NXB. Khoa học Xã hội.
- [10] Nguyễn Xuân Nghĩa (2005). Lý thuyết lựa chọn hợp lý và việc giải thích hiện tượng tôn giáo. *Tap chí Khoa học xã hội*. Số 114(2).
- [11] Phan An (chủ biên, 1994). *Những vấn đề dân tộc, tôn giáo ở Miền Nam*. NXB. Thành phố Hồ Chí Minh.
- [12] Tổng cục Thống kê (2019). *Thống kê dân số và nhà ở năm 2019 ở Việt Nam*. NXB Thống kê.
- [13] Tổng cục Thống kê (2020). *Kết quả toàn bộ tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019*. NXB Thống kê.
- [14] Trần Nam Sơn – Nguyễn Hải Anh (2001). *Những qui định về chính sách dân tộc*. NXB Lao động.
- [15] Ủy ban Nhân dân xã Ea Hiu (2021). *Báo cáo thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022*. UBND xã Ea Hiu.
- [16] Vargyas Gábor (2018). *Bất chấp định mệnh, văn hóa và phong tục tập quán người Bru - Vân Kiều*. Giáp Thị Minh Trang dịch. NXB Dân trí.
- [17] Vi Văn Biên - Đỗ Hữu Hà (2012), *Nghiên cứu văn hóa dân tộc Bru – Vân Kiều phục vụ hoạt động của Bảo tàng văn hóa các dân tộc Việt Nam*. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ. Viện Dân tộc học.
- [18] Viện Dân tộc học (1978). *Các dân tộc ít người ở Việt Nam*. NXB Khoa học Xã hội.
- [19] Y Thi (chủ biên), Hồ Chư (2021). *Những giá trị văn hóa đặc sắc của người Bru - Vân Kiều và Pa Kô*. NXB Thuận hóa.